

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 13 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Nguyễn Văn Chương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quang S, sinh năm 1969; giới tính: Nam; Nơi sinh: tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn 9, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động T do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Trần Quang T (đã chết) và bà Đồng Thị T, sinh năm 1931; gia đình có 7 anh em, S là con thứ 5. Có vợ Phạm Thị L (đã chết), có 04 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2011). Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017 chuyển tạm giam; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng T, trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 30/11/2017 tổ công tác thuộc đội cảnh sát tội phạm về ma túy Công an huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 9, xã H đã phát hiện bắt quả tang Trần Quang S có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân tại nơi ở của S. Thu giữ của S 03 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Quá trình bắt giữ tại nơi ở của S còn có các đối tượng Đỗ Văn T, sinh năm 1982, ở xã K, huyện T, Trịnh Xuân T, sinh năm 1984 ở xã L, huyện T; Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, ở xã H và Trần Quang H, sinh năm 1990 (con trai S). Tổ công tác đã đưa S, T, T, T, H cùng vật chứng về trụ sở công an xã H để lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Quang S công an đã thu giữ tại phòng ngủ của S 01 bát lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

Theo bản kết luận giám định số 1142/KLGD ngày 01/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 03 gói giấy công an thu giữ của Trần Quang S là ma túy, có trọng lượng 0,3711 gam, là loại Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra Trần Quang S khai nhận: Do nghiện ma túy nên S thường xuyên Sg khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua ma túy của người không quen biết về sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy công an thu giữ của S là do S mua 150.000 đồng được 3 gói hêrôin vào khoảng 12h ngày 29/11/2017. S cất số ma túy này vào túi quần đang mặc để sử dụng cho bản thân. Đến trưa ngày hôm sau S đang ở nhà thì Đỗ Văn T, Trịnh Xuân T và Nguyễn Văn T đến chơi với H là con trai S. Lúc này S đang ở trong phòng ngủ định lấy ma túy ra để sử dụng, còn H ở phòng khách. T, T, T đi vào phòng S để chào hỏi S thì bị công an kiểm tra. Thấy vậy, S mén số ma túy đang cầm trên tay vào gầm giường thì bị công an thu giữ cùng vật chứng. H là con trai S không nghiện ma túy, không liên quan đến việc S cất giấu ma túy để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra các đối tượng Đỗ Văn T, Trịnh Xuân T, Nguyễn Văn T và Trần Quang H khai phù hợp với lời khai của S như nội dung nêu trên. Việc T, T, T đến chơi với H con trai S, thấy S đang ở phòng ngủ nên vào trong chào S thì bị công an vào kiểm tra. T, T, T chứng kiến việc S ném ma túy vào gầm giường bị công an thu giữ.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Trần Quang S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang S khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Quang S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249

của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Quang S từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng; bị cáo Trần Quang S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo S trình bày quan điểm bào chữa đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bố bị cáo ông Trần Quang Tung là người có công với cách mạng, mặt khác gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc diện hộ nghèo của địa phương, bản thân bị cáo nuôi 02 con nhỏ, nuôi mẹ già đã được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về pháp luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định trong trường hợp này, tội phạm, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ mới và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì áp dụng đối với tất cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết.

[2]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình T thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Lời khai của bị cáo Trần Quang S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Quang S đã có hành vi cất giấu trái phép 0,3711 gam Heroin trong người mục đích để sử dụng cho bản thân, bị phát hiện và bắt quả tang vào ngày 30/11/2017.

Với hành vi trên, bị cáo Trần Quang S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTN ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Hiện nay ma túy đang là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật T, đạo đức, lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và làm lây lan đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật cất giấu ma túy để sử dụng làm ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân rồi trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo ông Trần Quang Tung là người có công với cách mạng đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ phân tích trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội và xử phạt bị cáo với mức án trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và Đơn đề nghị ngày 12/4/2018 có xác nhận của chính quyền địa phương, xác định bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân đang nuôi 02 con nhỏ, nuôi mẹ già. Vậy xác định bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng. Đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Quang S phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 89, Điều 106, Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Trần Quang S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Phạt bị cáo Trần Quang S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 30/11/2017.

- Xử lý vật chứng, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

- Về án phí: Bị cáo Trần Quang S phải 200.000đ(Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

